

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGÔ TẤN LỄ

**CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK)**

*Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04*

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS. TS. ĐỖ NGỌC QUANG

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa
Lời cam đoan
Mục lục
Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	6
1.1. Những khái niệm có liên quan	6
1.1.1. Khái niệm trật tự quản lý hành chính.....	6
1.1.2. Khái niệm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam	8
1.2. So sánh các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong Bộ luật hình sự năm 1985 và Bộ luật hình sự năm 1999	10
1.2.1. Quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong Bộ luật hình sự năm 1985 và Bộ luật hình sự năm 1999.....	10
1.2.2. Sự thay đổi cơ bản của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong Bộ luật hình sự năm 1999 so với Bộ luật hình sự năm 1985.....	12
1.3. Quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam	26
1.3.1. Phân loại các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam	26
1.3.2. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam	28
1.3.3. Chế tài hình sự được áp dụng đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính	41
Chương 2: THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	47
2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam	47

2.1.1.	Kết quả đạt được trong điều tra, xử lý với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....	47
2.1.2.	Những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	58
2.2.	Nguyên nhân gây nên những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....	64
2.2.1.	Nguyên nhân từ phía hệ thống pháp luật hình sự chưa hoàn thiện gây khó khăn cho việc xét xử các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính.....	64
2.2.2.	Nguyên nhân từ phía trình độ, năng lực các cơ quan tư pháp tỉnh Đắk Lắk liên quan đến việc xét xử các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính	68
2.3.	Những kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả đấu tranh với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam	70
2.3.1.	Hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam	70
2.3.2.	Nâng cao trách nhiệm của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong điều tra, xử lý đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam	77
2.3.3.	Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong nhân dân về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam	84
	KẾT LUẬN	89
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	92

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nhóm các quan hệ xã hội cùng tính chất có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước. Việc quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong bộ luật hình sự năm 1999 không chỉ nhằm bảo đảm hoạt động quản lý hành chính đạt hiệu quả của các cơ quan nhà nước mà còn nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của nhân dân, tài sản của nhà nước và của công dân. Quản lý hành chính nhà nước là chức năng cơ bản và là bộ phận quan trọng nhất của hoạt động quản lý xã hội của nhà nước xã hội. Biện pháp hình sự được xây dựng trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, thuyết phục và cưỡng chế nhằm bảo đảm phát hiện nhanh chóng, kịp thời và xử lý nghiêm minh mọi hành vi xâm phạm trật tự quản lý hành chính.

Các hành vi xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính cũng rất đa dạng, phức tạp và xảy ra thường xuyên hàng ngày, hàng giờ trên nhiều lĩnh vực, với tính chất và mức độ khác nhau, nhưng chỉ quy định một số hành vi xâm phạm một số lĩnh vực trật tự quản lý hành chính là hành vi tội phạm.

Trong những năm qua các cơ quan bảo vệ pháp luật đã có vai trò tích cực trong việc đấu tranh, ngăn chặn các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, nhưng việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử loại tội phạm này còn chậm, nhiều trường hợp xử lý thiếu chính xác, án về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính bị sửa, hủy vẫn còn. Nguyên nhân của tình trạng nêu trên là trong các quy định của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính còn có những bất cập, nhiều quy định còn chưa được giải thích, hướng dẫn áp dụng thống nhất, bên cạnh đó những hạn chế về năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, hạn chế về điều kiện vật chất, phương tiện phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đã phần nào làm cho hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính chưa cao. Thực tiễn đấu tranh chống, phòng ngừa tội phạm này, để nghiên cứu khắc phục những hạn chế tìm ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật đấu tranh phòng ngừa tội phạm này có hiệu quả.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: ***“Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)”*** là vấn đề mang tính cần thiết, không những về mặt lý luận mà còn là đòi hỏi thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa, đấu tranh loại tội phạm này hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Trước yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, mục đích của luận văn là làm sáng tỏ một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn của chế định các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, đánh giá tình hình tội phạm và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm này. Thông qua việc làm sáng tỏ thực trạng về tình hình các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính ở Đắk Lắk từ năm 2008 đến năm 2013 để đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích đặt ra, tác giả đặt ra cho mình những nhiệm vụ cần phải giải quyết sau:

- Làm rõ khái niệm trách nhiệm hình sự, chính sách xử lý của nhà nước ta đối với tội phạm này.
- Phân tích, làm rõ các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính theo luật hình sự hiện hành của nhà nước ta; hình phạt đối với tội phạm và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm này.
- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự và các giải pháp khác nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm này trên phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính theo luật hình sự Việt Nam, trên cơ sở số liệu địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Luận văn nghiên cứu các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính từ góc độ pháp lý hình sự trong thời gian 06 năm từ năm 2008 đến năm 2013.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận văn là hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp luật, về chính sách hình sự, đặc biệt về đường lối đấu tranh trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Cơ sở thực tiễn của luận văn là những bản án, quyết định của Tòa án về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính; số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của các cơ quan bảo vệ pháp luật về tội phạm này.

Phương pháp luận của luận văn là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trong khi thực hiện đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp: Hệ thống, lịch sử, logic, thống kê, phân tích, tổng hợp, kết hợp với các phương pháp khác như so sánh pháp luật...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ và bổ sung vào khoa học pháp lý hình sự. Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho cán bộ làm công tác nghiên cứu, giảng dạy về khoa học pháp lý nói chung, khoa học luật hình sự nói riêng và cho các cán bộ thực tiễn đang công tác tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án...

Ngoài ra, luận văn có thể là cơ sở cho việc hoạch định và thực thi nhiệm vụ đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Thông qua kết quả nghiên cứu và các đề xuất, tác giả mong muốn đóng góp phần nhỏ bé của mình vào việc phát triển khoa học luật hình sự nói chung, về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính nói riêng.

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 02 chương.

Chương 1: Những vấn đề chung về Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự và những đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả đấu tranh với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Những khái niệm có liên quan

1.1.1. Khái niệm trật tự quản lý hành chính

Cụm từ “trật tự quản lý hành chính” được ghép từ 3 từ ghép: “trật tự”, “quản lý” và “hành chính”. Tuy nhiên, để hiểu được thế nào là trật tự quản lý hành chính cần làm rõ được quản lý hành chính là gì.

Dưới góc độ khoa học, khái niệm về “quản lý” có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Với ý nghĩa thông thường, phổ biến thì quản lý có thể hiểu là hoạt động tác động một cách có tổ chức và định hướng của chủ thể quản lý tới những đối tượng quản lý để điều chỉnh chúng vận động và phát triển theo những mục tiêu nhất định đã đề ra. Quản lý được xem là quá trình "tổ chức và điều khiển các hoạt động theo những yêu cầu nhất định", đó là sự kết hợp giữa tri thức và lao động trên phương diện điều hành. Dưới góc độ xã hội: quản lý là điều hành, điều khiển, chỉ huy. Quản lý là sự điều khiển, chỉ đạo một hệ thống

hay một quá trình, căn cứ vào những quy luật, định luật hay nguyên tắc tương ứng cho hệ thống hay quá trình ấy vận động theo đúng ý muốn của người quản lý nhằm đạt được mục đích đã đặt ra từ trước. Khi xã hội càng phát triển cao thì vai trò của quản lý càng lớn và nội dung càng phức tạp. Cho nên có thể hiểu *quản lý hành chính của nhà nước là hoạt động thực thi quyền hành pháp của nhà nước bằng sự tác động có tổ chức và điều chỉnh trên cơ sở pháp luật đối với hành vi hoạt động của con người và các quá trình xã hội, do các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện những mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ của nhà nước.*

Do đối tượng của quản lý hành chính là tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng... Và quản lý hành chính không chỉ là tổ chức, điều chỉnh từng lĩnh vực mà còn phải liên kết, phối hợp các lĩnh vực thành một thể thống nhất để đảm bảo xã hội phát triển đồng bộ, cân đối, có hiệu quả đáp ứng nhu cầu của các thành viên trong xã hội. Hoạt động quản lý hành chính nhà nước luôn mang tính quyền lực nhà nước và được đảm bảo bằng sức mạnh của nhà nước trên cơ sở pháp luật và được tuân theo một trình tự nhất định. Cho nên, *trật tự quản lý hành chính là trình tự thực thi quyền quản lý hành chính trên cơ sở pháp luật đối với hành vi hoạt động của con người và các quá trình xã hội, do các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện những mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ của nhà nước.*

1.1.2. Khái niệm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam

Trên cơ sở quy định của Điều 8 BLHS, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính là những hành vi vi phạm hành chính tác động vào trật tự quản lý hành chính làm cho công tác quản lý hành chính nhà nước không theo trình tự mà pháp luật quy định gây nên những thiệt hại đáng kể cho lợi ích nhà nước, xã hội và quyền, lợi ích hợp pháp của công dân đến mức được coi là tội phạm và cần phải xử lý bằng các biện pháp cưỡng chế về hình sự. Cho nên, *các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến một nhóm các quan hệ xã hội về trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan hành chính nhà nước và gây những thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước bằng việc làm giảm hiệu lực quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước đối với xã hội và cuộc sống của nhân dân.*

1.2. So sánh các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong Bộ luật hình sự năm 1985 và Bộ luật hình sự năm 1999

1.2.1. Quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong Bộ luật hình sự năm 1985 và Bộ luật hình sự năm 1999

Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong Bộ luật hình sự năm

1985 được đặt tại Mục C Chương VIII với tên gọi: Các tội xâm phạm an toàn, trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính. Tại Mục C, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính có 13 điều luật với 14 tội danh bao gồm từ Điều 205 đến Điều 217. Ngoài ra còn có Điều 218 quy định về hình phạt bổ sung: Người nào phạm một trong các tội quy định ở các Điều từ 186 đến 191 và từ 195 đến 197, thì có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, làm những nghề hoặc công việc nhất định từ hai năm đến năm năm. Người nào phạm một trong các tội quy định ở các Điều từ 199 đến 203, thì có thể bị quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm. Người nào phạm một trong các tội quy định ở các Điều từ 199 đến 203, thì bị phạt tiền từ một nghìn đồng (1.000 đồng) đến năm mươi nghìn đồng (50.000 đồng) và có thể bị tịch thu một phần tài sản.

Bộ luật hình sự năm 1999 đã tách Mục C Bộ luật hình sự năm 1985 thành một chương riêng, đặt tên là chương XX Bộ luật hình sự có 20 điều luật với 23 tội danh có tên gọi: Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, bao gồm từ Điều 257 đến Điều 276.

1.2.2. Sự thay đổi cơ bản của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong Bộ luật hình sự năm 1999 so với Bộ luật hình sự năm 1985

Thứ nhất, Điểm mới đầu tiên dễ nhận thấy là BLHS 1999, đã có điều chỉnh phạm vi của chương này theo hướng mở rộng nhiều điều luật hơn so với bộ luật hình sự năm 1985. Như vậy, Chương XX của BLHS 1999 quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính gồm có 20 điều (từ Điều 257 đến Điều 276).

Thứ hai, So với Mục C, Chương VIII và Mục B Chương I phần các tội phạm Bộ luật hình sự năm 1985 thì các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính quy định tại Chương XX Bộ luật hình sự năm 1999 có những điểm sửa đổi, bổ sung sau: Mục C, Chương VIII, phần các tội phạm Bộ luật hình sự năm 1985 có 14 Điều (từ Điều 205 đến Điều 217) quy định về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, nay Chương XX Bộ luật hình sự năm 1999 có 20 Điều (từ Điều 257 đến Điều 276) quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính với 20 tội danh. Trong đó có 14 tội đã được quy định tại Mục C, Chương VIII Phần các tội phạm Bộ luật hình sự năm 1985, 4 tội quy định tại Mục B Chương I phần các tội phạm Bộ luật hình sự năm 1985 và bổ sung hai tội mới là tội “không chấp hành lệnh gọi quân nhân dự bị nhập ngũ” (Điều 260) và tội “vi phạm quy chế về khu vực biên giới” (Điều 273).

Thứ ba, về tội chống người thi hành công vụ được quy định tại Điều 257 BLHS 1999. Nếu khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1985 chỉ quy định: “người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực chống người thi hành công vụ cũng như dùng mọi thủ đoạn cưỡng ép họ thực hiện hành vi trái pháp luật” thì khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ

lực hoặc dùng thủ đoạn *khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ* hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật” (thêm hành vi *cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ*). Nếu khoản 2 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1985 chỉ quy định một trường hợp phạm tội là “gây hậu quả nghiêm trọng”, thì khoản 2 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999, ngoài trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng, còn bổ sung thêm 4 trường hợp phạm tội, đó là: *Có tổ chức; phạm tội nhiều lần; xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội; tái phạm nguy hiểm*.

Thứ tư, về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân được quy định tại Điều 258 BLHS 1999. Nếu khoản 1 Điều 205a chưa quy định: “lợi dụng quyền tự do tôn giáo” thì khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định thêm hành vi lợi dụng quyền này, đồng thời quy định rõ hơn “xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp” của tổ chức, công dân. Bổ sung khoản 2 có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm với một tình tiết là yếu tố định khung hình phạt “*phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng*”.

Thứ năm, về tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự được quy định tại Điều 259 BLHS 1999. Nếu khoản 1 Điều 206 quy định: “không chấp hành đúng những quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự”, thì khoản 1 Điều 259 quy định: “không chấp hành đúng những quy định *của pháp luật* về đăng ký nghĩa vụ quân sự”, Nếu khoản 1 Điều 206 Bộ luật hình sự năm 1985 chỉ quy định: “đã bị xử lý hành chính mà còn vi phạm”, thì khoản 1 Điều 259 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “đã bị xử *phạt* hành chính *về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích* mà còn vi phạm”. Bổ sung hình phạt cải tạo không giam giữ đối với trường hợp phạm tội tại khoản 1 của điều luật.

Thứ sáu, về tội không chấp hành lệnh gọi quân nhân dự bị nhập ngũ quy định tại Điều 260 BLHS 1999. Đây là một tội phạm mới được bổ sung vào BLHS năm 1999, BLHS năm 1985 chưa được quy định.

Thứ bảy, về tội làm trái quy định về việc thực hiện nghĩa vụ quân sự quy định tại Điều 261 BLHS 1999. Nếu khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 1985 quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm, thì khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định là ba năm; Nếu hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 1985 là từ sáu tháng đến năm năm thì khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự năm 1999 là từ sáu tháng đến ba năm. Khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 1985 chuyển thành Điều 262 Bộ luật hình sự năm 1999, còn khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 1985 chuyển thành khoản 2 Điều 261 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 261 là từ hai năm đến bảy năm (khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 1985 là từ hai năm đến mười năm). Bộ luật hình sự năm 1999 quy định

hình phạt bổ sung đối với người phạm tội là cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm.

Thứ tám, về tội cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự quy định tại Điều 262 BLHS 1999. Tội phạm này đã được quy định tại Điều 207 Bộ luật hình sự năm 1985, nay được quy định tại Điều 262 Bộ luật hình sự năm 1999 thành tội danh độc lập. Về cơ bản vẫn giữ nguyên như khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 1985, chỉ sửa đổi, bổ sung về hình phạt.

Thứ chín, về tội cố ý làm lộ bí mật Nhà nước; tội chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy tài liệu bí mật Nhà nước quy định tại Điều 263 BLHS 1999. Về cơ bản, những quy định về tội phạm này vẫn được giữ nguyên như trước đây, nhưng có sửa đổi, bổ sung một số tình tiết cho phù hợp với thực tiễn xét xử và tình hình kinh tế, xã hội đó là: tội phạm này trước đây đã được quy định tại Điều 92 Mục B Chương I- Các tội xâm phạm an ninh quốc gia, nay được quy định lại tại Điều 263 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng không còn là tội xâm phạm an ninh quốc gia nữa mà là tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính và được cấu tạo thành bốn khoản.

Thứ mười, về tội vô ý làm lộ bí mật Nhà nước, tội làm mất tài liệu bí mật Nhà nước được quy định tại Điều 264 BLHS 1999. Về cơ bản tội phạm này đã được quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1985 và là tội xâm phạm an ninh quốc gia, nay không còn là tội xâm phạm an ninh quốc gia nữa mà là tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính và được cấu tạo thành ba khoản.

Thứ mười một, về tội giả mạo chức vụ, cấp bậc quy định tại Điều 265 BLHS 1999. Về cơ bản, những quy định về tội phạm này vẫn được giữ nguyên như trước đây, nhưng có bổ sung thêm hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thứ mười hai, về tội sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 266 BLHS 1999. Về cơ bản, những quy định về tội phạm này vẫn được giữ nguyên như trước đây, nhưng có sửa đổi, bổ sung một số tình tiết cho phù hợp với thực tiễn xét xử và tình hình kinh tế, xã hội.

Thứ mười ba, về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan Nhà nước được quy định tại Điều 267 BLHS 1999. Tội phạm được tách từ tội giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan Nhà nước, của tổ chức xã hội đã được quy định tại Điều 211 Bộ luật hình sự năm 1985. Tuy nhiên, Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 có nhiều sửa đổi, bổ sung sau: Điều 211 Bộ luật hình sự năm 1985 quy định nhiều hành vi trong đó có hành vi đã được quy định tại Điều 266 Bộ luật hình sự năm 1999, đồng thời tên tội danh cũng được quy định lại cho phù hợp với hành vi phạm tội.

Thứ mười bốn, tội chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy con dấu, tài liệu của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội được quy định tại Điều 268 BLHS 1999. Về cơ

bản, tội phạm này không có nhiều sửa đổi, bổ sung mà chỉ bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính, thêm tình tiết “*gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng và tái phạm nguy hiểm*” là yếu tố định khung hình phạt và quy định hình phạt bổ sung mà Bộ luật hình sự năm 1985 không quy định.

Thứ mười lăm, Tội không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính được quy định tại Điều 269 BLHS 1999. Nếu Điều 213 Bộ luật hình sự năm 1985 quy định: Không chấp hành các quyết định hành chính về cư trú bắt buộc, cấm cư trú, quản chế hoặc lao động bắt buộc, thì Điều 269 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Cố ý không chấp hành quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính.

Thứ mười sáu, tội vi phạm các quy định về quản lý nhà ở quy định tại Điều 270 BLHS 1999. Tuy nhiên, thì Điều 270 Bộ luật hình sự năm 1999 có nhiều sửa đổi, bổ sung sau: Điều 270 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định thêm từ “*ở*” để làm rõ hơn tội danh nhằm phân biệt với trường hợp vi phạm các quy định về quản lý nhà mà không phải là nhà ở.

Thứ mười bảy, tội vi phạm các quy định về xuất bản, phát hành sách, báo, đĩa âm thanh, băng âm thanh, đĩa hình, băng hình hoặc các ấn phẩm khác được quy định tại Điều 271 BLHS 1999. Tuy nhiên, Điều 271 Bộ luật hình sự năm 1999 có nhiều sửa đổi, bổ sung cho phù hợp sự phát triển kinh tế, xã hội. Nếu trước đây chỉ có sách, báo thì nay còn có đĩa âm thanh, băng âm thanh, đĩa hình, băng hình và nhiều ấn phẩm khác mà Bộ luật hình sự 1999 cũng khó có thể liệt kê hết được nên vẫn gọi chung là “*các ấn phẩm khác*”.

Thứ mười tám, Tội vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá, danh lam, thắng cảnh gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 272 BLHS 1999. Nếu Điều 216 Bộ luật hình sự năm 1985 chỉ quy định tình tiết gây hậu quả nghiêm trọng là dấu hiệu định tội thì Điều 272 quy định thêm tình tiết “*hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm*” là tình tiết định tội, đồng thời quy định thêm loại hình phạt tiền là hình phạt chính, tăng hình phạt cải tạo không giam giữ lên tới ba năm và cấu tạo thêm khoản 2 với tình tiết là yếu tố định khung hình phạt là “*Phạm tội trong trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng*”.

Thứ mười chín, tội vi phạm quy chế về khu vực biên giới được quy định tại Điều 273 BLHS 1999. Đây là một tội phạm mới được bổ sung vào BLHS năm 1999, BLHS năm 1985 chưa được quy định.

Thứ hai mươi, tội xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; Tội ở lại nước ngoài hoặc ở lại Việt Nam trái phép được quy định tại Điều 274 BLHS 1999. Tội

phạm này đã được quy định tại Điều 89 Bộ luật hình sự 1985 thuộc các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Tuy nhiên, Điều 274 Bộ luật hình sự năm 1999, ngoài việc bổ sung thêm một hành vi ở lại Việt Nam trái phép, còn quy định hành vi xuất cảnh, nhập cảnh, ở lại nước ngoài hoặc ở lại Việt Nam trái phép chỉ cấu thành tội phạm khi người thực hiện các hành vi trên đã bị xử phạt hành chính về hành vi đó mà còn vi phạm, đồng thời bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính.

Thứ hai mươi mốt, tội tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép được quy định tại Điều 275 BLHS 1999. Tuy nhiên, so với Điều 88 Bộ luật hình sự năm 1985 thì Điều 275 Bộ luật hình sự 1999 có một vài sửa đổi, bổ sung như sau: Nếu khoản 2 Điều 88 Bộ luật hình sự năm 1985 chỉ quy định gây hậu quả nghiêm trọng, thì Điều 275 Bộ luật hình sự năm 1999 bổ sung thêm tình tiết gây hậu quả rất nghiêm trọng; sửa đổi tình tiết “phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng” quy định tại khoản 3 Điều 88 thành tình tiết “phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” và mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 3 Điều 275 được sửa đổi chỉ còn hai mươi năm (khoản 3 Điều 88 là tù chung thân).

Thứ hai mươi hai, tội xúc phạm Quốc kỳ, Quốc huy được quy định tại Điều 276 BLHS 1999. Tội phạm này đã được quy định tại Điều 217 Bộ luật hình sự năm 1985, nay được quy định tại Điều 276 Bộ luật hình sự năm 1999. Về cơ bản cấu thành tội phạm Điều 276 Bộ luật hình sự không sửa đổi, bổ sung mà chỉ sửa đổi, bổ sung về hình phạt.

1.3. Quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam

1.3.1. Phân loại các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam

Căn cứ vào quan hệ xã hội trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ có thể chia các tội này thành 5 nhóm tội sau đây:

Nhóm thứ nhất, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính liên quan đến thực hiện công vụ, bí mật nhà nước, chức vụ cấp bậc của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Đó là những tội: chống người thi hành công vụ (Điều 257); cố ý làm lộ bí mật nhà nước; chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy tài liệu bí mật nhà nước (Điều 263); vô ý làm lộ bí mật nhà nước, tội làm mất tài liệu bí mật nhà nước (Điều 264); giả mạo chức vụ cấp bậc (Điều 265); sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 266); làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 267); chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy con dấu, tài liệu của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội (Điều 268). Căn cứ để phân định nhóm tội này dựa vào đối tượng tác động của các tội phạm.

Nhóm thứ hai, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính liên quan đến

thực hiện nghĩa vụ quân sự để bảo vệ tổ quốc. Đó là những tội: trốn tránh nghĩa vụ quân sự (Điều 259); không chấp hành lệnh gọi quân nhân dự bị nhập ngũ (Điều 260); làm trái quy định về thực hiện nghĩa vụ quân sự (Điều 261); cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự (Điều 262). Căn cứ để phân định nhóm tội này dựa vào nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc của công dân bằng việc có trách nhiệm tham gia nghĩa vụ quân sự.

Nhóm thứ ba, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính liên quan đến khu vực biên giới, xuất cảnh, nhập cảnh, ở lại Việt Nam, ở lại nước ngoài trái phép. Đó là những tội: vi phạm quy chế về khu vực biên giới (Điều 273); xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; tội ở lại Việt Nam trái phép (Điều 274); tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép (Điều 27). Căn cứ để phân định nhóm tội này dựa vào những quy định của nhà nước về cửa khẩu, biên giới, xuất cảnh, nhập cảnh, người nước ngoài ở lại Việt Nam cũng như người Việt Nam trốn ra nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép.

Nhóm thứ tư, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính liên quan đến quyền tự do dân chủ của công dân. Đó là những tội: lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân (Điều 258); xúc phạm quốc kỳ, quốc huy (Điều 276). Căn cứ để phân định nhóm tội này dựa vào những quyền tự do dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ mà xâm phạm vào quyền tự do dân chủ này để gây thiệt hại cho lợi ích nhà nước, xã hội.

Nhóm thứ năm, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính liên quan đến các quyết định, quy định của nhà nước trong những lĩnh vực khác. Đó là những tội: không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính (Điều 269); vi phạm các quy định về quản lý nhà ở (Điều 270); vi phạm các quy định về xuất bản, phát hành sách, báo, đĩa âm thanh, băng âm thanh, đĩa hình, băng hình hoặc các ấn phẩm khác (Điều 271); vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá, danh lam, thắng cảnh gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 272). Căn cứ để phân định nhóm tội này dựa vào những quyết định, quy định của nhà nước buộc các chủ thể phải thực hiện vì quyền lợi của nhà nước.

1.3.2. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam

Thứ nhất, khách thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Trong khoa học pháp lý hình sự, khách thể của tội phạm được chia làm 3 loại bao gồm khách thể chung, khách thể loại của từng nhóm tội phạm và khách thể trực tiếp của từng tội phạm cụ thể.

Khách thể chung của tội phạm nói chung là sự xâm phạm vào quan hệ xã

hội được pháp luật hình sự bảo vệ quy định tại Điều 8 Bộ luật hình sự.

Khách thể loại của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính là nhóm những quan hệ xã hội về quản lý hành chính trong một số lĩnh vực nhất định.

Khách thể trực tiếp của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính được thể hiện trong từng điều luật cụ thể về những tội phạm cụ thể.

Thứ hai, mặt khách quan của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính.

Mặt khách quan của tội phạm nói chung thể hiện bằng hành vi, hậu quả, mối quan hệ nhân quả của hành vi và hậu quả. Những hành vi của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính đa số thể hiện bằng các hành động cụ thể khác nhau, cũng có những tội thể hiện bằng không hành động (như tội không chấp hành lệnh gọi quân nhân dự bị nhập ngũ - Điều 260; tội không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính - Điều 269).

Thứ ba, mặt chủ quan của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính.

Mặt chủ quan của tội phạm thể hiện bằng hình thức lỗi, động cơ, mục đích. Nghiên cứu về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính cho thấy đa số các tội phạm được thực hiện bằng hình thức lỗi cố ý, thậm chí cố ý trực tiếp. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra; hoặc tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Chỉ có tội vô ý làm lộ bí mật nhà nước, tội làm mất tài liệu bí mật nhà nước – Điều 264 thì người phạm tội có lỗi vô ý.

Về động cơ, mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính. Tuy nhiên, trong trường hợp có động cơ, mục đích phạm tội thì là tình tiết định khung tăng nặng.

Thứ tư, Chủ thể các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính.

Chủ thể của các tội quy định ở Chương XX Bộ luật hình sự là những người đạt một độ tuổi nhất định và có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 12, 13 Bộ luật hình sự. Phần lớn các tội trong Chương này là các tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, nên chủ thể của chúng phải là người từ đủ 16 tuổi trở lên.

1.3.3. Chế tài hình sự được áp dụng đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Nghiên cứu về hình phạt hình sự của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính đã chỉ ra:

Thứ nhất, Trong tổng số 23 tội danh được quy định ở 20 điều luật có 22 tội danh có mức hình phạt thấp nhất là cảnh cáo và cao nhất là 3 năm tù. Riêng 3 tội có mức hình phạt cao nhất là 7 năm tù. Đó là các tội: Tội cố ý làm lộ bí mật nhà nước; tội chiếm đoạt, mua bán, tiêu huỷ tài liệu bí mật nhà nước (Điều 263) và

Tội tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép (Điều 275). Ngoài ra có 7 tội có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính.

Thứ hai, về cấu thành tăng nặng của đa số các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính có mức hình phạt thấp nhất là 1 năm tù và cao nhất là 7 năm tù khi có một trong những tình tiết sau đây: Có tổ chức; Phạm tội nhiều lần; Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội; Gây hậu quả nghiêm trọng; Tái phạm nguy hiểm; Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng; Tự gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của mình; Phạm tội trong thời chiến; Lôi kéo người khác phạm tội; Phạm tội trong trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn.

Thứ ba, về cấu thành rất tăng nặng của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính.

Cấu thành rất tăng nặng của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính chỉ được quy định ở các tội là: (Tội cố ý làm lộ bí mật nhà nước; tội chiếm đoạt, mua bán, tiêu huỷ tài liệu bí mật nhà nước - Điều 263; Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức – Điều 267; và Tội tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép - Điều 275 khi có một trong những tình tiết: Phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng

Thứ tư, ngoài hình phạt chính, đa số các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính có hình phạt bổ sung, tùy thuộc vào từng tội phạm cụ thể: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm; Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng; Người phạm tội còn có thể bị cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

Chương 2

THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam

2.1.1. Kết quả đạt được trong điều tra, xử lý với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thứ nhất, Theo số liệu thống kê trong 6 năm từ năm 2008 đến 2013, Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Đắk Lắk đã đưa ra xét xử 122 vụ với 373 bị cáo phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính. Có thể thấy rõ từng năm về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính bị đưa ra xét xử theo bảng thống kê dưới đây:

Bảng 2.1: Tổng số vụ và tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính từ 2008- 2013 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

<i>Năm</i>	<i>Số vụ</i>	<i>Số bị cáo</i>	<i>Ghi chú</i>
2008	46	128	
2009	15	33	
2010	18	47	
2011	15	61	
2012	14	78	
2013	14	26	
Tổng số	122	373	

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Thứ hai, trong tổng số các vụ án về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính bị đưa ra xét xử, tội chống người thi hành công vụ chiếm tỷ lệ cao nhất với số bị cáo đông nhất. Có thể qua từng năm từ năm 2008 đến năm 2013 về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính bị đưa ra xét xử theo bảng thống kê dưới đây:

Bảng 2.2: Số lượng các vụ án về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính bị đưa ra xét xử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

<i>Điều luật</i>	<i>2008</i>	<i>2009</i>	<i>2010</i>	<i>2011</i>	<i>2012</i>	<i>2013</i>
Điều 257	40v/110 bc	13v/31bc	13v/31bc	12v/53bc	10v/14bc	11v/23bc
Điều 258	0	0	0	0	0	0
Điều 259	2vụ/2 bc	0	3 vụ/3 bc	0	1 vụ/1 bc	1 vụ/1 bc
Điều 260	0	0	0	0	0	0
Điều 261	0	0	0	0	0	0
Điều 262	0	0	0	0	0	0
Điều 263	0	0	0	0	0	0
Điều 264	0	0	0	0	0	0
Điều 265	0	0	0	0	0	0
Điều 266	0	0	0	0	0	0
Điều 267	2 vụ/12 bc	1 vụ/1 bc	1 vụ/2 bc	2 vụ/7 bc	3 vụ/63 bc	1 vụ/1 bc
Điều 268	0	0	0	0	0	0
Điều 269	0	0	0	0	0	0
Điều 270	0	0	0	0	0	0
Điều 271	0	0	0	0	0	0
Điều 272	0	0	0	0	0	0
Điều 273	0	0	0	0	0	0
Điều 274	0	0	0	0	0	0
Điều 275	1 vụ/3 bc	1 vụ/4 bc	0	0	0	1 vụ/1 bc
Điều 276	1 vụ/1 bc	0	1 vụ/11 bc	1 vụ/1 bc	0	0
Tổng số	46v/128bc	15v/36bc	18v/47bc	15v/61bc	14v/78bc	14v/26bc

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Thứ ba, như đã trình bày ở Chương 1 phần chế tài hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, thì các cấp Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng các loại hình phạt như sau:

Bảng 2.3: Chế tài hình sự được áp dụng đối với các bị cáo phạm tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

<i>Năm</i>	<i>Cảnh cáo</i>	<i>Phạt tiền</i>	<i>Cải tạo KGG</i>	<i>Tù giam</i>		<i>Tù trên 3 năm đến 7 năm</i>
				<i>Án treo</i>	<i>Tù 3 năm trở xuống</i>	
2008	0	2	7	86	27	6
2009	0	0	0	10	23	0
2010	0	0	0	4	38	5
2011	0	0	0	11	47	3
2012	0	46	1	9	20	2
2013	0	0	1	1	23	1
Tổng số	0	48 bị cáo	9 bị cáo	121 bị cáo	178 bị cáo	17

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Như vậy, theo thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, từ năm 2008 đến năm 2013 số bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng chiếm 95,44% số bị cáo về tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính được xét xử sơ thẩm, trong đó, các cấp tòa án nhân dân đã áp dụng hình phạt tiền đối với 48 bị cáo chiếm 12,87%; cải tạo không giam giữ 9 bị cáo chiếm 2,41%, tù giam nhưng cho hưởng án treo 121 bị cáo chiếm 32,44%; phạt tù từ 3 năm trở xuống 178 bị cáo chiếm 47,72%. Như vậy, các vụ án về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính chủ yếu là các vụ án có tính chất ít nghiêm trọng.

Thứ tư, nghiên cứu số bị cáo phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính bị đưa ra xét xử có những đặc điểm thể hiện theo bảng thống kê dưới đây:

Bảng 2.4: Những đặc điểm của người phạm tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính bị đưa ra xét xử từ 2008 - 2013 tại tỉnh Đắk Lắk

<i>Năm</i>	<i>Số bị cáo xét xử</i>	<i>Tái phạm</i>	<i>Dân tộc ít người</i>	<i>Giới tính</i>		<i>Độ tuổi</i>	
				<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Dưới 18 tuổi</i>	<i>Trên 18 tuổi</i>
2008	128	0	9	126	2	2	126
2009	33	0	2	39	0	1	32
2010	47	0	10	48	0	3	44
2011	61	0	4	59	2	0	61
2012	78	2	8	56	22	1	77
2013	26	0	2	26	0	1	25
Tổng	373	2	35	354	26	8	365

(Nguồn: TAND tỉnh Đắk Lắk).

Theo bảng thống kê này của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thì số người bị xét xử trong 5 năm trở lại đây là 373 bị cáo, trong đó người chưa thành niên là 8 người, chiếm tỷ lệ 2,15%, tiếp đó là độ tuổi thành niên là 365 người, chiếm tỷ lệ cao nhất là 97,85%.

Cũng theo số liệu bảng thống kê, thì trong số người phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, từ năm 2008 đến 2013, nam giới là 354 người, chiếm tỷ lệ 94,91%; nữ giới là 26 người, chiếm tỷ lệ 6,97%. Về dân tộc, trong số người phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính có 35 người là dân tộc ít người, chiếm tỷ lệ 9,38%. Chỉ có 2 người tái phạm trong số 373 người phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, chiếm tỷ lệ 0,54% và họ chỉ phạm tội vào năm 2012. Các năm còn lại không có bị cáo nào thuộc loại tái phạm. Trong tổng số các bị cáo bị đưa ra xét xử chủ yếu là những người lao động tự do, chỉ có 3 người là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong cơ quan, tổ chức tỉnh Đắk Lắk.

2.1.2. Những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thứ nhất, Bất cập trong việc quy định một số tình tiết định tội hoặc định khung hình phạt.

Tại chương XX “Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính”, có một số tội phạm Bộ luật hình sự 1999 quy định tình tiết “đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt hoặc hành vi cố ý, hành vi vô ý nhưng rất khó phân biệt. Trong khi đó, ý chí chủ quan của người phạm tội thực hiện hành vi cố ý và gây hậu quả nghiêm trọng, nếu xác định sai sẽ chuyển sang lỗi vô ý. Ví dụ tại huyện Krông Pắc, Y Bhim Ê Ban sinh năm 1993 trú tại Buôn Jung, xã Ea Yông đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không chấp hành lệnh nhập ngũ. Đến ngày 20 tháng 8 năm 2013, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Yông tiếp tục có lệnh gọi nhập ngũ lần thứ hai nhưng Y Bhim Ê Ban vẫn không chấp hành, Công an huyện Krông Pắc đã khởi tố vụ án đối với Y Bhim Ê Ban về tội Không chấp hành lệnh nhập ngũ. Tuy nhiên khi đề nghị phê chuẩn lệnh khởi tố bị can thì VKSND huyện Krông Pắc phát hiện trình tự xử phạt hành chính đối với Y Bhim Ê Ban không đúng quy định (Không lập biên bản về hành vi vi phạm), dẫn đến vụ việc bị đình chỉ.

Tại Chương XX Bộ luật hình sự, có nhiều tội có quy định tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng” là tình tiết định tội hoặc định khung hình phạt. Trong những tội có quy định những tình tiết này thì tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi phạm tội là khác nhau, nếu lấy một mức thiệt hại để làm căn cứ xác định hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng chung

cho tất cả các tội là chưa chính xác. Cũng do việc xác định khó khăn nên các tình tiết này rất ít được áp dụng khi xác định hành vi phạm tội hoặc xác định khung hình phạt đối với các tội phạm có quy định tình tiết này.

Thứ hai, bất cập trong việc quy định hình phạt tiền.

Tại chương XX Bộ luật hình sự có 7 điều quy định được sử dụng hình phạt tiền là hình phạt chính: Bộ luật hình sự Việt Nam không cho phép quy đổi từ hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt tiền và ngược lại. Như vậy hình phạt tiền được quy định là hình phạt chính và không được quy định độc lập mà được quy định trong chế tài lựa chọn với một số hình phạt chính khác như cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn. Pháp luật hiện hành chưa có các quy định cụ thể và có tính khả thi để thi hành hình phạt tiền. Vì vậy, ngay cả khi được tuyên với tư cách là hình phạt bổ sung, không ít trường hợp, hình phạt tiền không được thi hành trên thực tế. Ví dụ, vào khoảng tháng 5/2008, Ngô Quang Trinh (sinh năm 1970, trú quán tại Thôn 8, xã Ea tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào thành phố Hồ Chí Minh chơi và quen biết với một đối tượng tên Thái Văn Bình. Sau khi gặp và làm quen với nhau, Bình nói với Trinh tìm đầu mối tiêu thụ giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả. Sau khi trở về đối tượng Ngô Quang Trinh móc nối với các đối tượng Nguyễn Thành Chung tìm đầu mối tiêu thụ giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả để lấy tiền chênh lệch tiêu xài. Ngày 24/8/2010 Nguyễn Thành Chung bị bắt. Ngày 12-13/3/2012, Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk đưa ra xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo: Ngô Quang Trinh và đồng bọn về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Ngoài ra, do hình phạt tiền được quy định là chế tài lựa chọn cùng với các chế tài cải tạo không giam giữ, phạt tù nên phần nào hạn chế khả năng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Thứ ba, hạn chế trong việc xác định dấu hiệu của việc phạm tội và tư cách tham gia tổ tụng của đương sự trong vụ án xâm phạm trật tự quản lý hành chính, nhất là đối với Tội chống người thi hành công vụ Điều 257BLHS.

Kể từ khi Bộ luật Hình sự năm 1999 được Quốc hội khóa X thông qua và có hiệu lực thi hành cho đến nay chưa có văn bản nào hướng dẫn cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền về việc áp dụng Điều 257 của Bộ luật hình sự (Tội chống người thi hành công vụ) để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi phạm tội. Trong thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử đối với hành vi này các cơ quan tiến hành tố tụng nhiều lúc còn vướng mắc trong xác định tội danh, khung hình phạt tăng nặng, xác định tư cách tham gia tổ tụng của người thi hành công vụ.

Thứ tư, việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quyết định hình phạt đối với người phạm tội cũng chưa được giải thích thông

nhất. Qua thực tiễn xét xử, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự có nhiều vướng mắc và chưa thống nhất. Bởi đối với các loại tội này thường không có người bị hại. Việc người phạm tội “tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả” được áp dụng như thế nào cho phù hợp.

Thứ năm, việc cân nhắc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với người phạm tội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và bổ sung còn nhiều vướng mắc đối với việc xét xử loại tội này: Các Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền vì có thể sẽ khó thực thi trong thực tế nếu như người phạm tội là người có chức vụ, quyền hạn nên thường sử dụng hình phạt chính là tù có thời hạn hoặc cho hưởng án treo.

2.2. Nguyên nhân gây nên những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2.2.1. Nguyên nhân từ phía hệ thống pháp luật hình sự chưa hoàn thiện gây khó khăn cho việc xét xử các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Thứ nhất, nhiều quy định về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính tại Chương XX chỉ được mang tính phòng ngừa tội phạm là chính vì nhiều năm không xuất hiện tội phạm này trong thực tế, không chỉ ở tỉnh Đắk Lắk mà còn trong phạm vi cả nước. Ví dụ: Các tội như Tội vô ý làm lộ bí mật nhà nước, tội làm mất tài liệu bí mật nhà nước (Điều 264); Tội cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự (Điều 262); Tội không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính (Điều 269); Tội vi phạm quy định về nhà ở (Điều 270) v.v... .

Thứ hai, pháp luật hình sự quy định còn chưa rõ ràng về nhiều tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính nên rất khó vận dụng trong thực tế xử lý đối với hành vi vi phạm. Ví dụ: Tội không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính (Điều 269).

Thứ ba, một số tình tiết định khung trong các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính chưa được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện nên rất khó có thể vận dụng trong thực tế xét xử.

2.2.2. Nguyên nhân từ phía trình độ, năng lực các cơ quan tư pháp tỉnh Đắk Lắk liên quan đến việc xét xử các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án) tỉnh Đắk Lắk mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau mà việc nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ cho Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán hiện nay vẫn còn hạn chế. Theo báo cáo tổng kết công tác hàng năm của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho thấy công tác cán bộ luôn được quan tâm. Tuy nhiên cho đến nay, tình trạng thiếu cán bộ nói chung của các cơ quan tiến hành tố tụng mới cơ bản được khắc phục.

2.3. Những kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả đấu tranh với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam

2.3.1. Hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam

Thứ nhất, cần loại bỏ bớt một số tội trong Chương các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính ra khỏi Bộ luật hình sự vì quy định những tội này chỉ được mang tính phòng ngừa tội phạm chứ thực tế không xảy ra. Đó là các tội: Vô ý làm lộ bí mật nhà nước, tội làm mất tài liệu bí mật nhà nước (Điều 264); Tội cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự (Điều 262); Tội không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính (Điều 269); Tội vi phạm quy định về nhà ở (Điều 270).

Thứ hai, trong Bộ luật hình sự cần quy định một cách rõ ràng những tình tiết định tội, tình tiết định khung hình phạt liên quan trực tiếp đến từng tội phạm cụ thể trong các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, nhất là các tội có tính tiết: *Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng; gây hậu quả nghiêm trọng; gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng*.

Thứ ba, nghiên cứu bỏ hình phạt cảnh cáo và cải tạo không giam giữ, trong Bộ luật hình sự nói chung và Chương XX nói riêng, chỉ nên giữ lại hình phạt tù cho hưởng án treo. Ngoài ra, cần rút ngắn khoảng cách giữa mức tối thiểu và tối đa của khung hình phạt tù có thời hạn tại một số điều luật có khoảng cách này tương đối dài, tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng vận dụng được dễ dàng, chính xác, đồng thời hạn chế được tình trạng xử lý tội phạm một cách tùy tiện trong các cơ quan này.

Thứ tư, cần nâng mức hình phạt đối với một số tội lên cao hơn mới có tính giáo dục chung đối với người trong xã hội. Ví dụ: Tội vi phạm các quy định về xuất bản, phát hành sách, báo, đĩa âm thanh, băng âm thanh, đĩa hình, băng hình và các ấn phẩm khác (Điều 271) quy định: *Người nào vi phạm các quy định về xuất bản và phát hành sách, báo, đĩa âm thanh, băng âm thanh, đĩa hình, băng hình hoặc các ấn phẩm khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến một năm*. Theo chúng tôi nên quy định phạm tội này có mức hình phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Thứ năm, nên sửa đổi, bổ sung dấu hiệu định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng đối với một số tội phạm quy định tại chương XX “Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính”.

Trong thực tiễn xét xử thì nếu việc làm giả giấy chứng nhận của cơ quan, tổ chức, làm giả con dấu hay sử dụng các giấy tờ giả mạo làm phương tiện, điều kiện để thực hiện hành vi trốn đi nước ngoài, trốn ở lại nước ngoài... thì chỉ xử lý về tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài... (tức là chỉ xử lý một hành vi mà thôi). Như vậy, các hành vi làm giả, sử dụng giấy tờ giả... không bị xử lý. Do vậy, cần bổ sung vào các Điều 274, 275 các hành vi này như là các tình tiết tăng nặng của khung hình phạt.

Thứ sáu, cần hướng dẫn và hiểu đúng thuật ngữ “Thi hành công vụ”: Người thi hành công vụ là người đang thực hiện nhiệm vụ công, tức là người đang thực thi quyền lực nhà nước trong các hoạt động quản lý hành chính.

Thứ bảy, nên hạn chế khả năng áp dụng hình phạt tiền và cải tạo không giam giữ trong Chương XX BLHS.

Tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính là xâm phạm việc quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước, xâm phạm đến việc hoạt động bình thường của các cơ quan này, một Nhà nước ổn định, bền vững thì người dân mới yên tâm. Như vậy việc quy định hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền là hình phạt chính đối với loại tội này cần hạn chế áp dụng. Đối với những tội phạm mà người phạm tội là người có chức vụ quyền hạn cũng cần xử nghiêm bằng tù có thời hạn, hạn chế việc áp dụng cải tạo không giam giữ và hình phạt tiền. Bởi những người này có sự hiểu biết pháp luật nhất định nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội có nghĩa là bất chấp pháp luật vì mục đích cá nhân của mình.

Thứ tám, cần tăng cường công tác giải thích và áp dụng thống nhất pháp luật.

Sau hơn mười năm thực hiện Bộ luật hình sự năm 1999, việc hướng dẫn cụ thể đối với các tội phạm quy định tại Chương XX của Bộ luật hình sự còn hạn chế. Điều này gây ra nhiều khó khăn, vướng mắc đối với các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

2.3.2. Nâng cao trách nhiệm của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong điều tra, xử lý đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam

Thứ nhất, đối với cơ quan Công an các cấp tỉnh Đắk Lắk.

Trong công tác điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính phải tập trung vào công tác điều tra cơ bản, kịp thời nắm tình hình những người vi phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, từ đó phân loại đối tượng, có biện pháp xử lý thích hợp. Công tác nắm tình hình những người vi phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính phải phục vụ kịp thời cho việc tham mưu, đề xuất các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp để chỉ đạo các ngành, tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng tham gia đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính. Khi phát hiện có dấu hiệu tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, cơ quan điều tra

Công an tỉnh Đắk Lắk cần sử dụng các biện pháp xác minh, làm rõ hoạt động của những người vi phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, số đối tượng này phải lập thành danh sách riêng, nhanh chóng thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp quản lý thích hợp.

Thứ hai, đối với Viện kiểm sát tỉnh Đắk Lắk. Với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, viện kiểm sát có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính. Để hoạt động của Viện kiểm sát đạt hiệu quả cao, Viện kiểm sát cần làm tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng trong ngành và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ án phạm tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính. Chỉ trên cơ sở sự phối hợp chặt chẽ trong ngành Kiểm sát và sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Kiểm sát với Cơ quan điều tra, Tòa án, các cơ quan có liên quan khác, thì công tác đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính có thể đạt kết quả tốt.

Thứ ba, đối với Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đối với Tòa án nhân dân, thì việc áp dụng đúng, thống nhất những quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong công tác xét xử các vụ án về các loại tội phạm này là vấn đề rất quan trọng. Có xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, thì mới có thể tạo tiền đề cho việc phát huy tính giáo dục, phòng ngừa, răn đe của các biện pháp xử lý về hình sự đã áp dụng, mới chỉ ra được những nguyên nhân, điều kiện của loại tội phạm này để có các kiến nghị đối với các cơ quan chức năng một cách thỏa đáng. Để làm tốt việc xét xử đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính theo chúng tôi, Tòa án nhân dân cấp tỉnh cần tổ chức Hội nghị chuyên đề hướng dẫn công tác xét xử về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, trong đó chú ý đến các căn cứ cụ thể để quyết định hình phạt, các nguyên tắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bảo đảm việc xét xử các vụ án về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính được nghiêm minh. Cần áp dụng các biện pháp chế tài hình sự một cách đúng đắn, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tránh khuynh hướng áp dụng hình phạt tù một cách tràn lan không dựa trên đúng các quy định của pháp luật hình sự hiện hành. Cần nghiên cứu tập hợp các bản án về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong phạm vi toàn tỉnh để xem xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, phục vụ việc nâng cao kỹ năng xét xử của thẩm phán về loại tội phạm này và tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động xét xử của Tòa án.

2.3.3. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong nhân dân về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong pháp luật hình sự Việt Nam

Hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật những quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính là việc truyền đạt, giải thích rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân để mọi người đều biết các quy định của pháp luật hình sự các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, nhằm thuyết phục, vận động họ có thói quen sống theo pháp luật, làm theo pháp luật như là một đòi hỏi tất yếu của xã hội văn minh.

KẾT LUẬN

Từ những vấn đề đã được nghiên cứu và xây dựng nội dung luận văn thạc sĩ Luật học “Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính theo luật hình sự Việt Nam trên cơ sở số liệu địa bàn tỉnh Đắk Lắk” cho phép đưa ra một số kết luận chung dưới đây:

1. Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nói chung, mà trong nhiều trường hợp còn trực tiếp xâm phạm và gây thiệt hại về tính mạng, thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe của nhân dân, tài sản của Nhà nước của các tổ chức hoặc của công dân. Việc quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong Bộ luật hình sự không chỉ nhằm bảo đảm hoạt động quản lý hành chính của bộ máy Nhà nước xã hội chủ nghĩa đạt hiệu quả mà còn nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của nhân dân, tài sản của Nhà nước, của các tổ chức và của công dân.

2. Trong Bộ luật hình sự hiện hành, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định tại *Chương XX từ Điều 257 đến Điều 276*. Cũng như các tội phạm khác, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính có bốn yếu tố cấu thành tội phạm là: Khách thể, chủ thể, mặt khách quan và mặt chủ quan. Để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm về một trong các tội quy định tại các điều từ Điều 257 đến Điều 276 Bộ luật hình sự, cần xác định đầy đủ bốn yếu tố này.

3. Trong những năm qua các cơ quan bảo vệ pháp luật đã có vai trò tích cực trong việc đấu tranh, ngăn chặn các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, nhưng các tội phạm này vẫn xảy ra ở mức cao, gây nhiều thiệt hại về tính mạng, thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe của nhân dân, tài sản của Nhà nước của các tổ chức hoặc của công dân, trong đó dẫn đầu là tội chống người thi hành công vụ. Trong những năm 2008 - 2013 các tội xâm phạm trật tự quản lý

hành chính nhìn chung có xu hướng giảm dần về số vụ, số bị cáo dao động thất thường điều này chứng tỏ quy mô tính chất của các vụ án cũng diễn biến khá phức tạp, năm có số vụ án và số bị cáo cao nhất là năm 2008 với 55 vụ với 167 bị cáo, trong đó tội "chống người thi hành công vụ được quy định tại Điều 257" chiếm tỷ lệ cao nhất với 81,75% về số vụ án và 69,55% về số bị cáo đã được xét xử sơ thẩm trong thời gian 5 năm từ năm 2008 đến năm 2013.

4. Thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm trật tự quản lý hành chính những năm gần đây cho thấy mặc dù Bộ luật hình sự quy định nhiều loại hình phạt khác nhau như: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, cho hưởng án treo, tù có thời hạn. Nhưng các Tòa án áp dụng chủ yếu là tù có thời hạn từ 3 năm trở xuống chiếm 40,45%; tù từ 3 năm đến 7 năm chiếm 3,86%; cho hưởng án chiếm 27,50%; phạt tiền chiếm 10,91%; cải tạo không giam giữ chiếm 2,05%.

5. Từ những kết quả nghiên cứu, luận văn đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong luật hình sự Việt Nam; có ý nghĩa xã hội - pháp lý rất quan trọng để phục vụ công cuộc đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung, cải tạo giáo dục người phạm tội nói riêng.

6. Để khắc phục những bất cập, vướng mắc nêu trên, việc hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính là nhu cầu cấp thiết hiện nay xuất phát từ yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Việc hoàn thiện các quy định pháp luật này cần được tiến hành đồng bộ cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật của nước ta nói chung.

7. Trong quá trình nghiên cứu và có được số liệu thống kê thực tế xét xử ở cấp sơ thẩm nói chung và các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính nói riêng với số liệu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm 2008 - 2013 để hoàn thiện luận văn này, bản thân tôi được sự chỉ bảo tận tình của thầy hướng dẫn, các thầy, các cô của Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội, đồng thời được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tạo mọi điều kiện để lấy số liệu thống kê, bản thân tôi cũng đã đọc nhiều sách, báo, tài liệu... của nhiều tác giả có nội dung liên quan đến nội dung luận văn. Vì vậy tôi xin chân thành ghi nhận và cảm ơn các cơ quan, cá nhân đã giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này. Tuy nhiên, do điều kiện nghiên cứu và khả năng có hạn, trong khi đó nội dung cần giải quyết của đề tài rộng lớn, đa dạng và phức tạp; chắc chắn kết quả nghiên cứu của đề tài không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý thầy giáo, cô giáo; các nhà khoa học và các bạn đồng nghiệp để công trình nghiên cứu được hoàn thiện hơn.